

6. XÃ TẢ PHÌN

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở	Giá đất thương mại, dịch vụ	Giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Giá đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Khu trung tâm xã Tả Phìn			
1.1	Đường Sa Pả - Tả Phìn: Từ giáp đất phường Hàm Rồng đến đập tràn	2.200	1.320	1.100
1.2	Từ đập tràn đến cầu đội 4 thôn Sả Xéng đến hết trường mầm non (qua ngã tư nhà ông Thương)	3.300	1.980	1.650
1.3	Từ ngã tư trung tâm xã đến hết nhà ông Lý Láo Ú (Đảo)	3.300	1.980	1.650
1.4	Từ cầu đội 4 thôn Sả Xéng đến cửa động Tả Phìn	2.300	1.380	1.150
1.5	Từ ngã tư đến đầu cầu Tả Chải	3.300	1.980	1.650
1.6	Đường đi UBND xã từ Đập tràn đến ngã ba nhà ông Lý Láo Ú	2.200	1.320	1.100
2	Đường liên thôn (Sả Xéng - Can Ngài - Giàng Tra)			
2.1	Từ đầu cầu Tả Chải đến Công ty thuốc tẩm Sa Pa Napro	2.300	1.380	1.150
2.2	Từ hết nhà ông Lý Láo Ú (Đảo) đi thôn Suối Thầu, Can Ngài, Giàng Tra	1.100	660	550
3	Ngã ba đi Hang động đến hết địa giới xã Tả Phìn			
3.1	Từ ngã ba hang động Tả Phìn đến nhà văn hóa thôn Lủ Khẩu	2.300	1.380	1.150
3.2	Từ nhà văn hóa thôn Lủ Khẩu đến giáp địa phận xã Ngũ Chỉ Sơn	1.100	660	550
4	Quốc lộ 4D			
4.1	Từ cầu 30 đến hết Km 28	2.200	1.320	1.100

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở	Giá đất thương mại, dịch vụ	Giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Giá đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
4.2	Từ ngã ba đường đi thôn Vũ Lũng Sung đến Km 26	1.300	780	650
4.3	Từ Km 26 đến Km 28	800	480	400
4.4	Các đoạn còn lại thuộc địa phận xã Tả Phìn	585	350	290
5	Đội 7, đội 8 Suối Thầu	900	540	450
6	Tuyến đường thuộc đội 10 Lũng Khẩu đi thông Suối Thầu	900	540	450
7	Tuyến đường thuộc đội 1 thôn Sả Xéng đi thôn Móng Sến xã Trung Chải cũ	900	540	450
8	Đường đi thôn Pờ Sì Ngải: Từ km 22+800 đến hết thôn Pờ Sì Ngải	585	350	290
9	Đường đi thôn Chu Lìn 1			
9.1	Từ Km 28 QL4D đi thôn Chu Lìn 1	450	270	230
10	Đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai - Sa Pa			
10.1	Từ giáp xã Tòng Sánh Bát Xát cũ đến đầu cầu Móng Sến	600	360	300
11	Đường Km113 đi Tả Phìn	900	540	450
12	Các đường nằm trong khu TĐC Móng Sến	1.500	900	750
13	Từ đường QL4D đến hết địa phận xã Tả Phìn (khu vực Sâu Chua)	1.500	900	750
14	Các tuyến đường khác còn lại (xã Tả Phìn cũ)	700	420	350
15	Các tuyến đường khác còn lại (xã Trung Chải cũ)	300	180	150